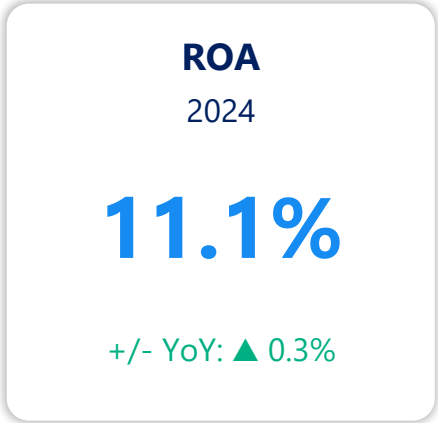
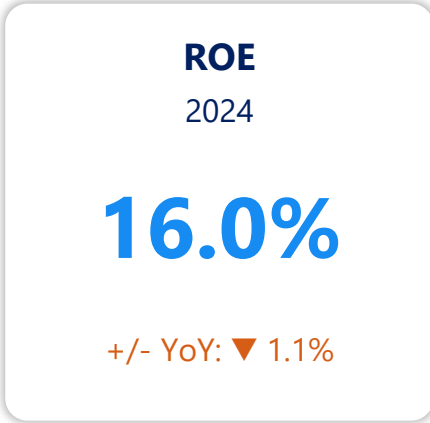
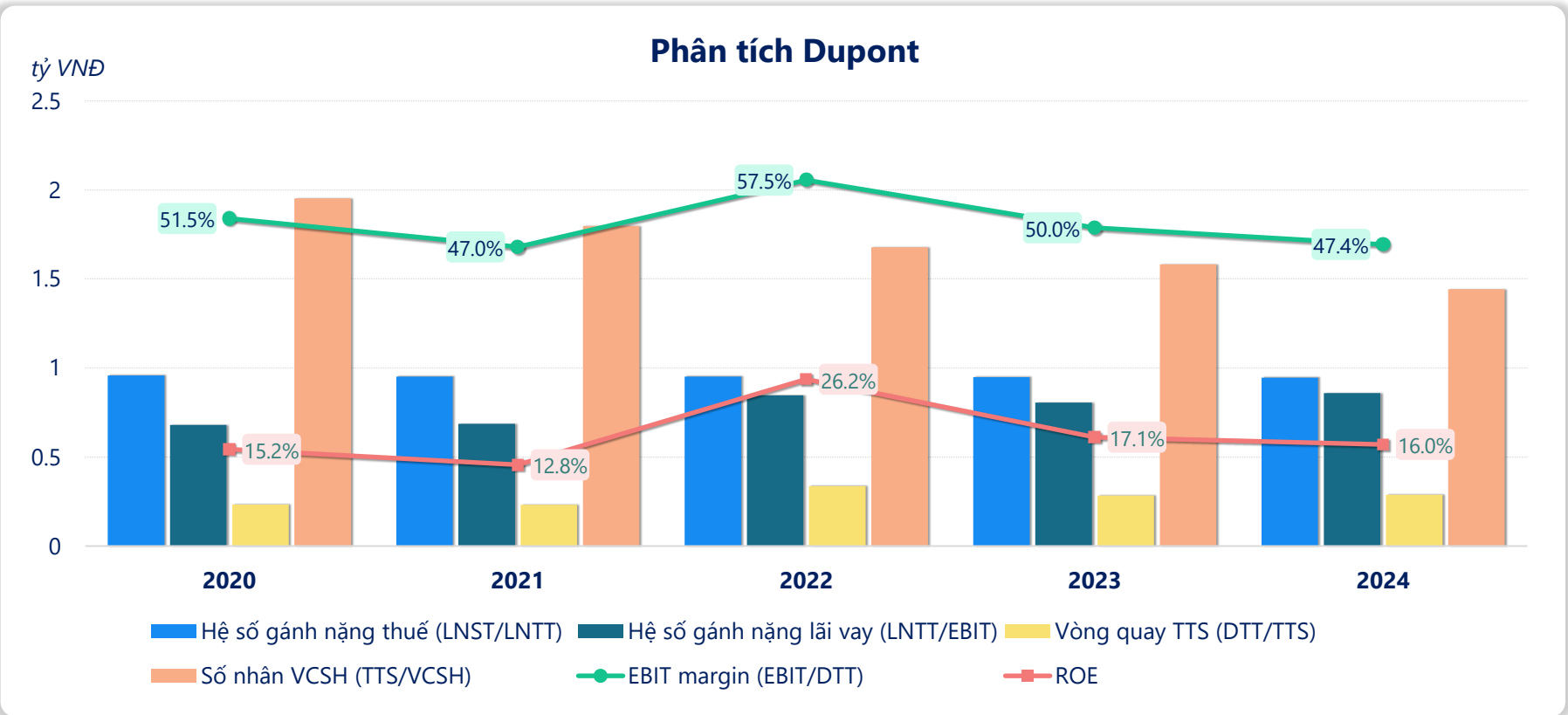
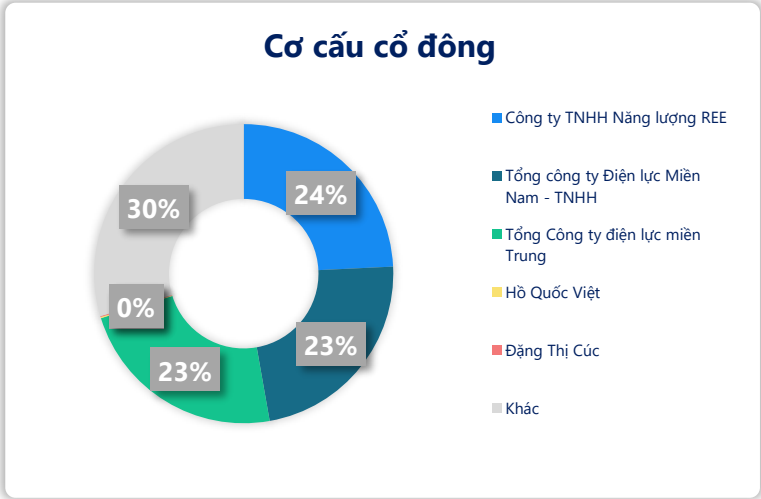


CTCP Thủy điện Miền Trung (HSX: CHP)

Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

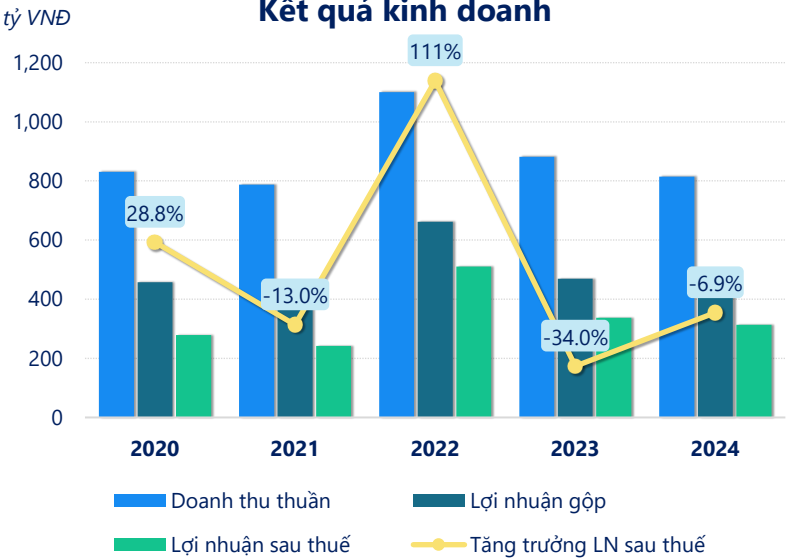
Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		33,700
Sàn giao dịch		HSX
Khoảng giá 52 tuần		24,071 - 33,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		4,951
Số lượng CPLH (CP)		146,912,668
KLGD BQ 20 phiên (CP)		28,825
Sở hữu nước ngoài		3.8%
Beta		0.11
EPS		2,136
P/E		15.8

	YTD	1T	3T	6T
CHP		1.4%	2.4%	2.1%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%



CTCP Thủy điện Miền Trung (HSX: CHP)

Kết quả kinh doanh

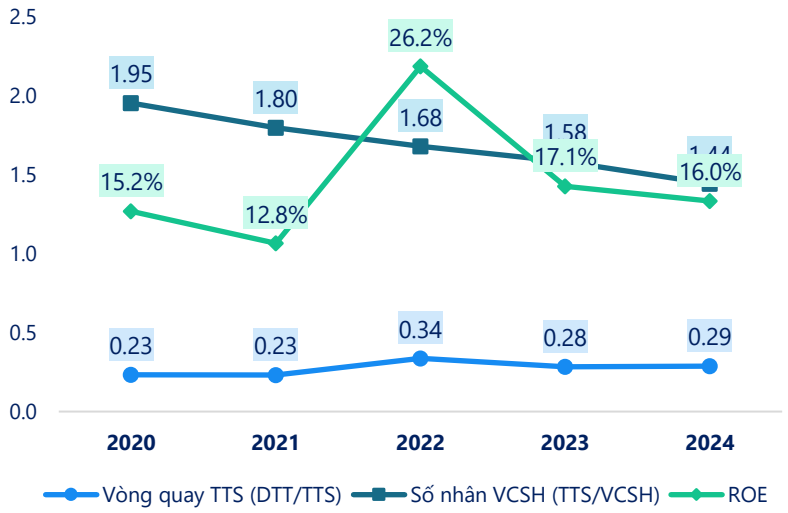


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **47.4%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.95**, **giảm** so với năm trước phản ánh một phần lợi nhuận sau thuế đã bị giảm bớt bởi các khoản thuế.

Hệ số gánh nặng lãi vay là **0.86**, **tăng** hơn so với năm trước thường phản ánh việc công ty đang chi trả chi phí lãi vay ít đi so với lợi nhuận trước thuế.

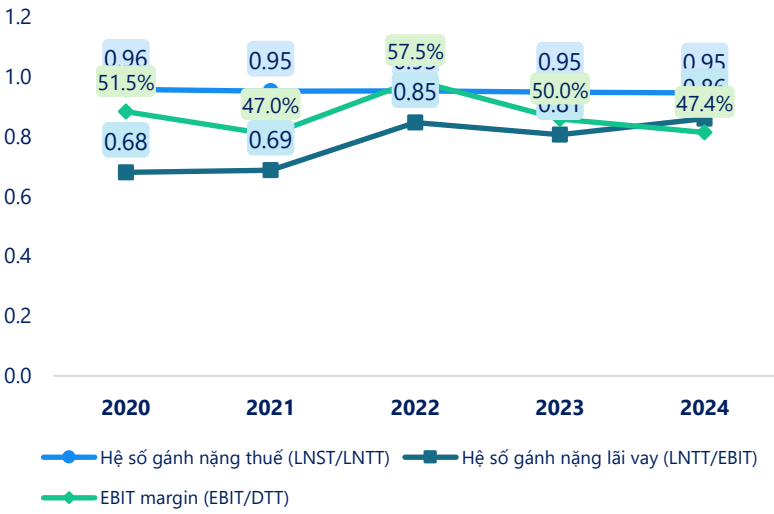
Vòng quay tài sản và ROE



Năm **2024**, **CHP** ghi nhận doanh thu thuần **814.2** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **313.8** tỷ đồng, lần lượt **giảm 7.62%** và **giảm 6.88%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **16.0%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

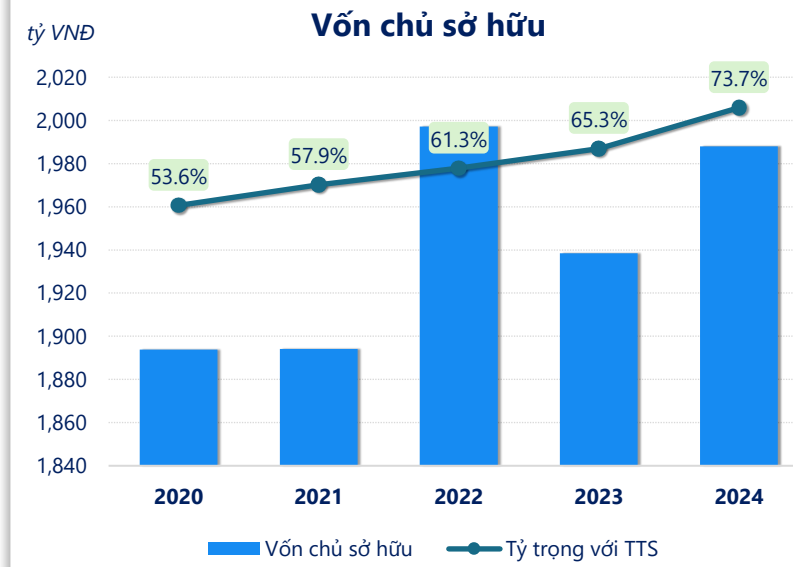
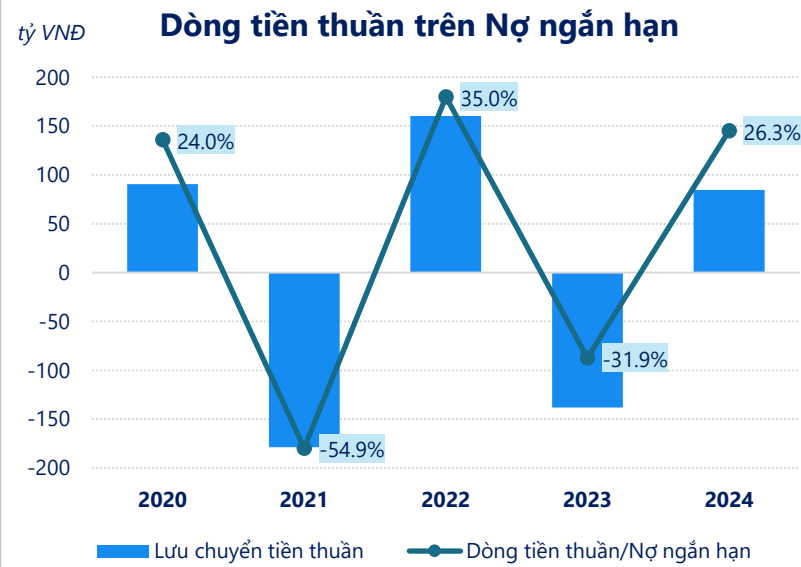
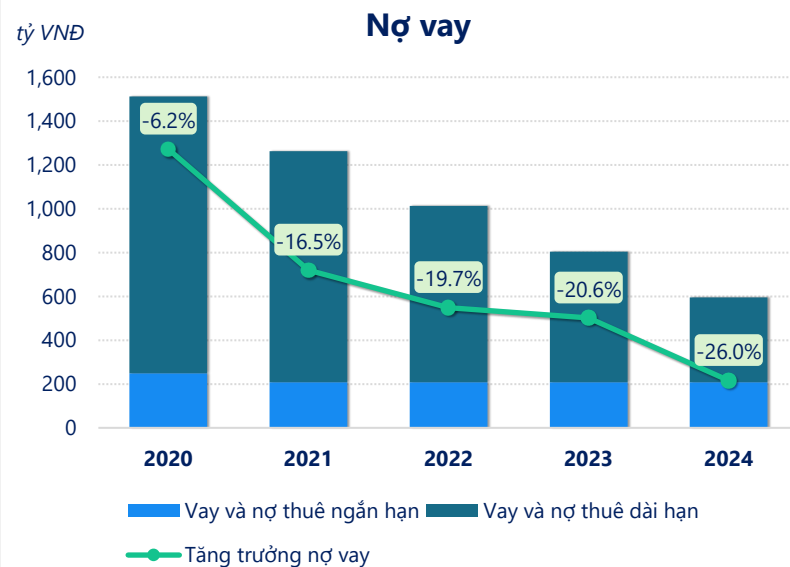
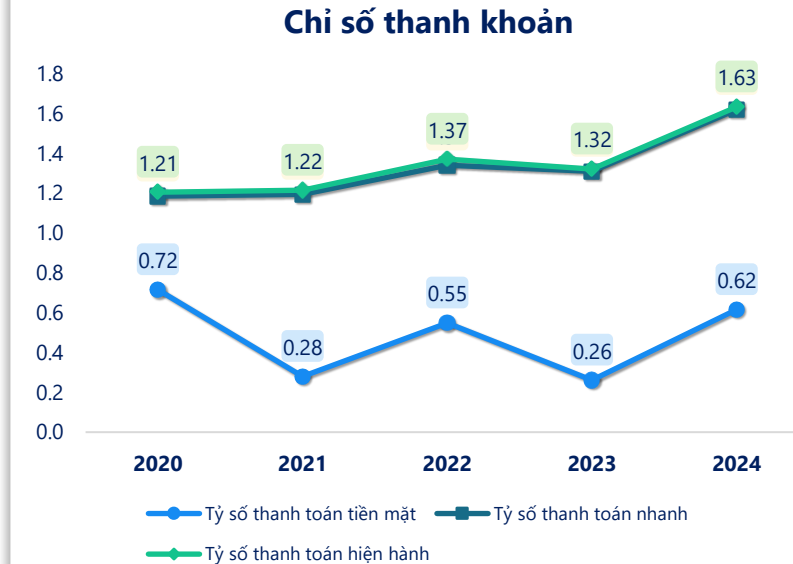
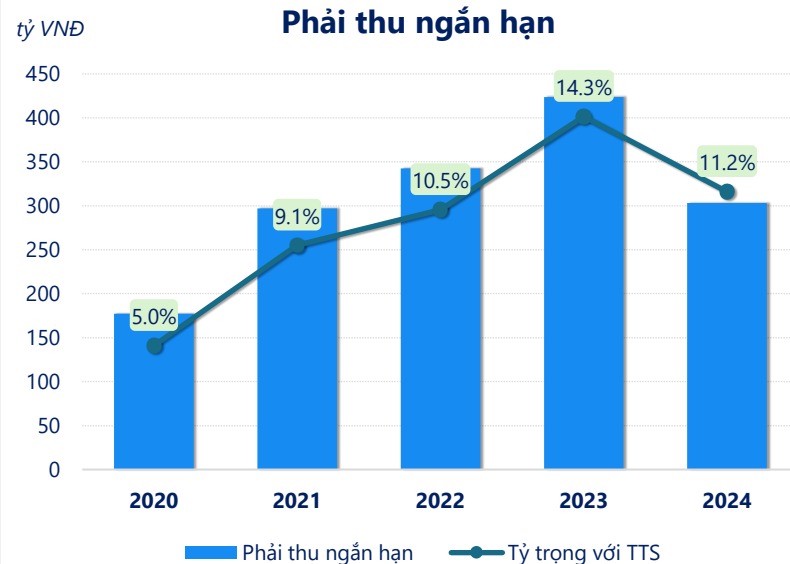


Hiệu suất sử dụng tài sản được cải thiện khi vòng quay tổng tài sản **tăng lên** đến **0.29**, tăng khả năng tạo ra doanh thu từ tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **1.44** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

CTCP Thủy điện Miền Trung (HSX: CHP)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	2,696	2,967	-9.1%
Tài sản ngắn hạn	525	573	-8.2%
Tiền và tương đương tiền	198	113	74.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.0	30.0	-33.3%
Phải thu ngắn hạn	303	424	-28.5%
Hàng tồn kho	4.21	4.98	-15.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0.36	0.67	-46.1%
Tài sản dài hạn	2,171	2,395	-9.4%
Phải thu dài hạn	0.12	0	
Tài sản cố định	2,124	2,348	-9.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	13.1	0.42	3047%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.13	0	
Tài sản dài hạn khác	33.3	46.1	-27.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	708	1,029	-31.1%
Nợ ngắn hạn	322	433	-25.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	209	209	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	23.6	24.9	-5.4%
Nợ dài hạn	387	596	-35.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	387	596	-35.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,988	1,939	2.5%
Vốn chủ sở hữu	1,988	1,939	2.5%
Vốn điều lệ	1,469	1,469	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	831	787	1,101	881	814
Giá vốn hàng bán	373	387	439	412	393
Lợi nhuận gộp	458	400	662	469	421
Doanh thu HĐTC	7.63	3.92	7.14	10.9	6.28
Chi phí TC	137	116	97.4	85.7	54.3
Chi phí lãi vay	137	116	97.4	85.7	54.2
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	37.4	33.7	44.1	39.3	41.3
LN thuần từ HĐKD	291	254	527	355	332
Lợi nhuận khác	-0.02	0.02	8.59	0.30	-0.14
LN trước thuế	291	254	536	355	332
Lợi nhuận sau thuế	278	242	510	337	314
LNST của CĐ cty mẹ	278	242	510	337	314

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	503	311	689	465	657
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-148	-4.51	-16.3	-3.27	2.48
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-265	-485	-512	-600	-575
Tiền đầu kỳ	179	270	91.0	251	113
Lưu chuyển tiền thuần	90.5	-179	160	-138	84.7
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.01	0.00	0.01	-0.01	0
Tiền cuối kỳ	270	91.0	251	113	198